

rãi mức sống chỉ ít là trung bình của xã hội thì chừng đó đội ngũ thầy giáo còn là một thực trạng đáng băn khoăn và chưa tạo thành một lực đẩy sự nghiệp giáo dục tiến lên.

Chúng ta thường đặt giới hạn của sự phát triển của giáo dục và đào tạo trong khuôn khổ khả năng của nền kinh tế và do đó dựa vào khó khăn của nền kinh tế nên đầu tư cho giáo dục quá ít. Tỷ lệ dành cho giáo dục là tỷ lệ thấp cùng trong phần chi của ngân sách nhưng nó lại là phần được cắt giảm đầu tiên khi ngân sách có khó khăn. Cách làm này thể hiện một quan niệm sai trái, coi giáo dục là sự tiêu dùng thuần túy. Nghị quyết TW 4 đã xác định một

quan điểm hết sức đúng đắn là: "Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển". Như vậy đầu tư cho giáo dục không chỉ dựa vào khả năng của nền kinh tế mà trước hết dựa vào nhu cầu. Ta đã từng vay 100% vốn nước ngoài để xây dựng các nhà máy và công trình sản xuất. Thế tại sao ta không làm như vậy đối với giáo dục và đào tạo, trong khi đầu tư cho cả hai lĩnh vực này đều có chung một tính chất là đầu tư phát triển. Trong đầu tư cho giáo dục cần chú trọng khoản đầu tư để tạo động lực cho đội ngũ thầy giáo. Thiếu động lực người thầy có thể rời bỏ nghề nghiệp và cũng không ai muốn làm thầy. Thực trạng đó còn tồn tại sẽ là một hậu quả

ngghiêm trọng cho tương lai của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nó quyết định thứ hạng trong cuộc chạy đua giữa các nước vào thế kỷ 21, vì thực chất của cuộc chạy đua này là chạy đua về chất xám.

Nghị quyết của Đảng đã hé một điểm sáng trong tương lai đối với vị trí của người thầy và cả sự nghiệp giáo dục. Nhưng những thể chế, chế độ và giải pháp trong quản lý thì tỏ ra chậm chạp, chưa có dấu hiệu thuyết phục và chưa tạo được niềm tin nhất là trong giới giáo chức và những người làm công tác quản lý thuộc ngành giáo dục và đào tạo. Một tia sáng đang còn là sự mong đợi và đang ở phía trước.



Trong thực tiễn hiện nay, với sự phát triển vũ bão của khoa học kỹ thuật, tin học ngày càng được thừa nhận là một ngành khoa học mũi nhọn

và chi phối ngày càng nhiều các ngành khoa học khác, không phân biệt là khoa học tự nhiên hay khoa học xã hội. Thậm chí các nhà khoa học đã cho rằng tin học là kiến thức không thể

Giáo dục và Đào tạo đã được chính phủ dành cho một khoản kinh phí ban đầu khoảng 10 tỷ đồng để mua trang thiết bị phục vụ cho công tác giáo dục phổ cập kiến thức tin học. Đó là chưa kể đến sự hỗ trợ của các tỉnh, thành phố trong nước, các tổ chức Việt kiều, tổ chức phi chính phủ ở nước ngoài, vv... quan tâm giúp đỡ trực tiếp cho các cơ sở đào tạo của ngành giáo dục và đào tạo Việt Nam.

Với cơ sở vật chất được trang

Hiện nay là Vụ kế hoạch tài vụ, là đơn vị quản lý công tác kế toán tài chính cao nhất của ngành, trực tiếp nhận kinh phí từ Bộ Tài chính, phân phối lại kinh phí theo các chương trình, mục tiêu của Bộ cho các Sở Giáo dục địa phương (đơn vị dự toán cấp 2) và kinh phí chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc (trường đại học, cao đẳng trung học, trung tâm dạy nghề trực thuộc Bộ - đơn vị dự toán cấp cơ sở, còn gọi là cấp 3). Cuối năm căn cứ vào khối lượng kinh phí cấp phát Vụ kế hoạch tài vụ còn có trách nhiệm thẩm kế và duyệt quyết toán kinh phí hằng năm của các đơn vị được cấp phát kinh phí. Sau đó tổng hợp và báo cáo quyết toán toàn ngành với Bộ Tài chính. Ngoài ra Vụ kế hoạch tài vụ còn có trách nhiệm theo dõi quản lý công tác kế toán tài chính tại các đơn vị trung tâm, viện nghiên cứu, các công ty, đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Bộ.

2. Đơn vị dự toán cấp 2

Hiện nay chủ yếu là các sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố. Đây là đơn vị dự toán tiếp nhận kinh phí các chương trình, mục tiêu từ đơn vị dự toán cấp 1 và kinh phí chi thường xuyên từ các sở tài chính địa phương để chi tiêu và phân phối lại cho các đơn vị dự toán cấp 3. Cuối năm căn cứ vào khối lượng kinh phí tiếp nhận và phân phối, đơn vị dự toán cấp 2 có trách nhiệm thẩm kế, duyệt quyết toán và tổng hợp báo cáo quyết toán với đơn vị dự toán cấp 1 và sở tài chính địa phương. Ngoài ra đơn vị dự toán cấp 2 còn có trách nhiệm theo dõi công tác kế toán tài chính tại các đơn vị trung tâm, các công ty, đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Sở.

3. Đơn vị dự toán cấp 3

Còn gọi là đơn vị dự toán cấp cơ sở. Nhiệm vụ chủ yếu của các đơn vị này tiếp nhận kinh phí được phân phối và thực hiện chi tiêu theo dự toán đã được duyệt. Các đơn vị này chủ yếu là các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Trung tâm dạy nghề, các Viện

ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN CỦA NGÀNH GD&ĐT

BÙI QUỐC ĐỊNH
ĐHKHT TP. HCM

thiếu cho con người sống trong thế kỷ 21 - thế kỷ của thời kỳ bùng nổ thông tin. Do đó việc ứng dụng các thành tựu của tin học vào các lĩnh vực khoa học, kinh tế, quản lý xã hội, phục vụ đời sống, vv... ngày càng trở nên cấp bách đối với các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, để có thể cất cánh và hòa nhập vào thế giới tiến bộ.

Nhận định được tình hình phát triển như trên, từ nhiều năm qua đặc biệt đáng kể là từ đầu thập niên 90, ngành Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều biện pháp và dành một phần ngân sách đáng kể cho việc đầu tư nghiên cứu ứng dụng tin học và tăng cường trang thiết bị tin học trong các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm dạy nghề, các sở giáo dục đào tạo và cả các trường phổ thông, bước đầu chuẩn bị cho việc giáo dục phổ cập kiến thức tin học cho học sinh các cấp ngay từ các bậc học phổ thông. Đặc biệt trong năm 1993 Bộ

bi, dựa vào đội ngũ cán bộ khoa học sẵn có, hầu hết các trường đại học, cao đẳng, các sở giáo dục và đào tạo, vv... đều đã từng bước ứng dụng tin học vào công tác giảng dạy và phục vụ giảng dạy của trường, của ngành, đặc biệt là công tác quản lý kế toán tài chính dù ở mức độ không đồng đều. Từ đó cho thấy việc tổ chức quản lý thống nhất toàn ngành công tác kế toán tài chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo xu hướng ứng dụng các thành tựu tin học vào quản lý là hết sức cấp bách.

Qua nghiên cứu, khảo sát thực tiễn tình hình quản lý và ứng dụng tin học vào công tác kế toán tài chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chúng tôi có một số nhận xét như sau:

I. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

Trong thực tế, công tác kế toán tài chính của ngành giáo dục và đào tạo được tổ chức thành 3 cấp rõ rệt.

1. Đơn vị dự toán cấp 1

nghiên cứu, vv... trực thuộc Bộ hoặc Sở. Cuối năm, đơn vị dự toán cấp 3 phải lập báo cáo tổng quyết toán kinh phí đã tiếp nhận trong năm gửi lên cho đơn vị dự toán cấp 1 hoặc cấp 2. Bản thân đơn vị dự toán cấp 1 và dự toán cấp 2 cũng là một đơn vị dự toán cấp 3.

II. VỀ TRÌNH ĐỘ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ỨNG DỤNG TIN HỌC

Qua khảo sát thực tiễn tại một số đơn vị dự toán cấp 3 và đơn vị dự toán cấp 2 ở nhiều địa phương khác nhau, chúng tôi nhận thấy trình độ tổ chức bộ máy quản lý công tác kế toán tài chính và ứng dụng tin học vào quản lý công tác kế toán tài chính rất không đồng đều và không thống nhất. Sở dĩ có tình trạng như trên, là vì:

1. Ngoài các đặc thù của từng vùng, địa phương, đơn vị đào tạo như hoàn cảnh xã hội, kinh tế, địa lý, tập quán sinh hoạt, học tập, vv..., sự khác biệt chủ yếu vẫn thể hiện rất rõ nét ở nhiệm vụ, phương thức và sản phẩm đào tạo.

2. Bộ máy nhân sự của công tác quản lý kế toán tài chính chủ yếu vẫn được tổ chức theo hình thức thủ công nên rất nặng nề và khó tính giản, sắp xếp lại theo hướng cơ giới hóa, tự động hóa công tác kế toán tài chính.

3. Trình độ phổ cập kiến thức tin học còn chậm và yếu, nhiều nơi chỉ dừng lại ở mức soạn thảo, lưu trữ văn bản và tính toán đơn giản. Ở các trường đại học, cao đẳng, trung học, vv... việc ứng dụng tin học vào công tác quản lý kế toán tài chính đã đạt đến một trình độ cao hơn nhưng phần lớn chưa hoàn thiện và hoàn toàn mang tính chất đặc thù của đơn vị.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị mặc dù rất được quan tâm từ nhiều năm qua nhưng phần lớn vẫn còn nghèo nàn và không đồng bộ, rất khó tiếp cận với các phương thức tổ chức quản lý hiện đại.

III. VỀ TỔ CHỨC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN THEO QĐ 257/TC

Ngày 01 tháng 06 năm 1993, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 257/TC-ĐKT về chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp, gồm hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán và báo biểu kế toán. Qua thực tiễn thiết kế, xây dựng và ứng dụng tin học vào quản lý công tác kế toán tài chính của một số đơn vị dự toán trong ngành giáo dục và đào tạo, chúng tôi có một số nhận xét như sau:

1. Chế độ kế toán 257 được xây dựng chủ yếu vẫn áp dụng cho các hình thức kế toán thủ công nên phần lớn các sổ sách, báo biểu kế toán đều bao gồm rất nhiều nội dung và được tổ chức theo hình thức nhiều cột trên cùng một dòng. Ví dụ:

Hiện nay giấy in máy tính phổ biến chủ yếu có 2 khổ: loại 80 ký tự và loại 136 ký tự. Như vậy khi thiết kế lập

trình in tự động các sổ sách, báo biểu kế toán sẽ gặp nhiều khó khăn và dễ gây lãng phí. Trong thực tế việc lưu trữ, bảo quản sổ sách, báo biểu kế toán cũng sẽ rất bất tiện khi mẫu biểu quá lớn. Ngoài ra, chúng tôi cũng nhận thấy một số mẫu sổ kế toán có các nội dung không thống nhất với báo biểu kế toán. Ví dụ: Sổ theo dõi kinh phí cấp trong hạn mức (mẫu số 16/SKT-HCSN) chỉ có hai mục lương và mục khác nhưng trên Báo biểu tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí (mẫu số 02/BCKT) thì lại bao gồm rất nhiều mục theo đúng mục lục ngân sách nhà nước đã ban hành.

2. Cũng trong chế độ kế toán 257, hệ thống tài khoản kế toán mặc dù đã được xây dựng lại một cách có hệ thống với các bút toán cụ thể tuy nhiên khi ứng dụng tin học vào công tác quản lý kế toán tài chính đã bộc lộ rõ sự không cần thiết của một số tài khoản tổng hợp có tính chất trung gian và sự cần thiết phải bổ sung thêm một số tài khoản phân tích. Quan trọng hơn cả là các bút toán cụ thể có thể quy định lại gọn nhẹ hơn kể cả các bút toán đồ.

Với những nhận xét như trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp trước mắt để tổ chức ứng dụng tin học thống nhất trong công tác kế toán tài chính của ngành giáo dục và đào tạo.

• Tổ chức khảo sát, đánh giá đúng đắn thực trạng quản lý kế toán tài chính và ứng dụng tin học trong công tác kế toán tài chính trong toàn ngành từ đơn vị cơ sở đến Bộ.

• Dựa vào cán bộ khoa học sẵn có tại các viện nghiên cứu, các trường đại học và các đơn vị có các mô hình ứng dụng tin học hữu hiệu để nghiên cứu, thiết kế và xây dựng các phần mềm ứng dụng cho công tác quản lý kế toán tài chính toàn ngành. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tổ chức hội thảo với sự góp sức của các chuyên gia Bộ Tài chính để phân tích, chọn lọc các phần mềm chuẩn mực chung cho toàn ngành và có kiến nghị với Bộ Tài chính cho phép sử dụng các mẫu sổ, báo biểu kế toán đã cải tiến và đảm bảo thông tin tương đương. Nguyên tắc chung khi

thiết kế mẫu sổ, biểu kế toán nên tổ chức theo hình thức ít cột nhiều dòng sẽ phù hợp với giấy liên tục in tự động trên máy vi tính. Ví dụ: Cũng với mẫu số 10-SKT/HCSN nếu thiết kế nhôu cũ chỉ ghi được 3 tiết với số tiền không hơn 6 số nhưng nếu thiết kế lại theo mẫu cải tiến thì sẽ không bị hạn chế bởi số lượng tiết và số tiền có thể ghi đến 9, 10 con số hoặc hơn.

• Tổ chức khảo sát, nghiên cứu tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị trong ngành và có kế hoạch xây dựng, tăng cường, đảm bảo thiết bị đồ dùng ở mức tối thiểu (computer, printer, vv...) để có thể áp dụng được các phần mềm ứng dụng đã thống nhất ban hành.

• Tổ chức tập huấn, đào tạo lại về kế hoạch nâng cao, cập nhật thường xuyên kiến thức tin học cho đội ngũ cán bộ làm công tác kế toán tài chính. Mạnh dạn sắp xếp lại và bổ sung cán bộ kỹ thuật tin học cho bộ máy quản lý công tác kế toán tài chính trong toàn ngành theo hướng cơ giới hóa, tự động hóa.

• Trong xu hướng đuổi theo và bắt kịp công nghệ khoa học giáo dục tiên tiến của thế giới, trong điều kiện kinh phí nhà nước cho phép hoặc được các tổ chức nước ngoài hỗ trợ, cần mạnh dạn cử cán bộ đến các nước phát triển để tham quan, nghiên cứu, học tập phương pháp quản lý ngành giáo dục trên nhiều phương diện, trong đó có cả lĩnh vực quản lý kế toán tài chính, tạo điều kiện thuận lợi và vững chắc cho việc ứng dụng các phương tiện khoa học kỹ thuật vào thực tiễn quản lý của ngành giáo dục và đào tạo Việt Nam.

Tóm lại, hiện nay Đảng và Nhà nước ta đều xác định rõ "Giáo dục là quốc sách", việc đổi mới và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến vào công tác giáo dục và quản lý giáo dục của đất nước ta là điều hết sức cần thiết và có tính khả thi, góp phần hữu hiệu trọng việc xây dựng một đội ngũ lao động có tri thức và biết ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng giàu và đẹp.

Bộ (Số)
Đơn vị

Mẫu cải tiến

SỐ CHI HÀNH CHÁNH SỰ NGHIỆP

Loại khoản hạng
Mục

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi nợ tài khoản 38	Ghi chú
Số hiệu	Ngày tháng			Số tiền	
1	2	3	4	5	6